TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 30-6-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU- TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017, Quyết địnhđưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn J, sinh năm: 1990, tại huyện X, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị P; Vợ: Thạch Thị Cẩm V , con: có 01 người; tiền sự: Ngày 28-10-2014, bị Công an xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996, tại huyện X, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị C; Vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Thanh N, sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp 4, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm: 1979. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959. Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1971. Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

6. Anh Võ Văn G, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Anh Ngô Bảo M, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp 3 xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Anh Đặng Văn Ph, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

9. Anh Đinh Văn O, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Anh Ngô Văn Q, sinh năm: 1975. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

11. Anh Võ Ngọc Tr, sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

12. Anh Cao Hồng Kh, sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp 2, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

13. Anh Phạm Công E, sinh năm: 1976. Địa chỉ: ấp Ơ, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

14. Anh Trần Văn K, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh L, sinh năm: 1975. Địa chỉ: ấp F, xã Y, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Văn A, sinh năm: 1953. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/3/2017, tại ấp 5, xã P, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Văn J, Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp Tài sản của ông Lê Thanh N. Vật chứng thu giữ: 01 bình xịt thuốc nhãn hiệu FST-767SP và 01 xe mô tô biển số 70F1 - 1977.

Qua điều tra, J, T khai nhận: do không có tiền tiêu xài nên J rủ T đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, J đồng ý. J và T chuẩn bị 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại, xe mô tô làm công cụ, phương tiện trộm cắp tài sản

và bàn bạc, phân công vai trò T cảnh giới, J trực tiếp lấy trộm tài sản. Sau đó, T điều khiển xe chở J tẩu thoát.

Như kế hoạch đã bàn, vào khoảng 11 giờ ngày 23-3-2017, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1 - 3977 chở J đến khu vực ấp 4, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh. T đứng bên ngoài cảnh giới, J leo vào nhà anh Lê Thanh N lấy trộm 01 máy xịt thuốc cùng T đi tiêu thụ, khi đến khu vực ấp 5, xã P, huyện X, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, với thủ đoạn nêu trên, J cùng T còn thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 13 máy mô tơ bơm nước, riêng J một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 01 mô tơ bơm nước, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 16/02/2017, T điều khiển xe Dream (không rõ biển số) chở J đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ của anh Đặng Văn Đ.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy trộm máy mô tơ của anh Đ, T tiếp tục chở J đến đồng ruộng của ông Nguyễn Văn H thuộc ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ. Cả hai đem hai máy mô tơ trộm được đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 600.000 đồng. J cho T 200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 17/02/2017, T điều khiển xe mô tô Dream (không rõ biển số) chở J đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ của chị Nguyễn Thị D.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy trộm máy mô tơ của chị D, T tiếp tục chở J đến khu vực đồng ruộng ruộng của anh Nguyễn Văn R thuộc ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ. Cả hai đem 02 máy mô tơ trộm được đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 650.000 đồng. J cho J 200.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 18/02/2017, T điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) chở J đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ của anh Võ Văn G.

Vụ thứ sáu: Sau khi lấy mô tơ của anh Nghĩ, T chở J đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ của anh Ngô Bảo M. Cả hai đem 02 máy mô tơ trộm được đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 650.000 đồng. J cho T 200.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2017, T điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) chở J đến nhà anh Đặng Văn Ph thuộc ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ.

Vụ thứ tám: Sau khi lấy trộm mô tơ của anh Ph, T tiếp tục chở J đến nhà anh Đinh Văn O thuộc ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ. Cả hai đem 02 máy mô tơ trộm được đến tiệm điện cơ của anh Nguyễn Anh L, ngụ ấp F, xã Y, huyện X, tỉnh Tây Ninh bán được 600.000 đồng, J cho T 200.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/02/2017, J một mình đi bộ đến nhà anh Ngô Văn Q thuộc ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ.

Vụ thứ mười: Sau khi lấy trộm mô tơ của anh Q, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, J tiếp tục rủ T điều khiển xe mô tô chở J đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý, nhưng cha của T không cho ra ngoài nên J thỏa thuận với T sáng hôm sau chở J đem máy mô tơ trộm được đem bán, T đồng ý. Sau đó, J đi bộ đến khu vực đồng ruộng của anh Võ Ngọc Tr thuộc ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ. Đến 05 giờ ngày 21/02/2017, T điều khiển xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977 chở J đem 02 mô tơ J đã trộm của anh Tr và anh Q đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 700.000 đồng. J cho J 250.000 đồng.

Vụ thứ mười một: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/3/2017, T điều khiển xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977 chở J đến khu vực ấp 4, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 02 máy mô tơ của anh Cao Hồng Kh đem đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 750.000 đồng. J cho T 250.000 đồng.

Vụ thứ mười hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2017, T điều khiển xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977chở J đến khu vực ấp 4, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ của anh Phạm Công E đem đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 400.000 đồng. J cho T 150.000 đồng.

Vụ thứ mười ba: Khoảng 09 giờ ngày 22/3/2017, T điều khiển xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977chở J đến khu vực ấp 4, xã 1, huyện X, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy mô tơ của anh Trần Văn K đem đến tiệm điện cơ không rõ biển hiệu, địa chỉ bán được 450.000 đồng. J cho T 200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 27/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xác định 01 máy bình xịt thuốc có giá trị 2.200.000 đồng; kết luận định giá tài sản số: 13, 14/KL-HĐĐG ngày 19/4/2017 xác định 01 mô tơ điện dùng để bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 800.000 đồng, 01 mô tơ điện dùng để bơm nước loại 1,0 HP có giá trị 600.000 đồng; kết luận định giá tài sản số: 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28/KL-HĐĐG ngày 11/5/2017 xác định: 01 mô tơ bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 800.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 800.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 700.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 400.000 đồng , 01 mô tơ bơm nước loại 2,0 HP có giá trị 900.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 2,0 HP có giá trị 900.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 400.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 1,5 HP có giá trị 800.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước 3,0 HP và 01 mô tơ bơm nước 1,0 HP có giá trị 3.200.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 2,0 HP có giá trị 1.200.000 đồng, 01 mô tơ bơm nước loại 2,0 HP có giá trị 1.100.000 đồng. Tổng giá trị là 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 máy phun thuốc trừ sâu, 01 mô tô điện bơm nước loại 1,0HP và 01 mô tơ điện bơm nước loại 1,5HP đã trả lại cho chủ sở hữu xong; 01 xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977 đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Anh L, Đặng Văn Ph, Đinh Văn O, Lê Thanh N không yêu cầu bồi thường. Anh Đặng Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng, anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường 800.000 đồng, anh Nguyễn Văn R yêu cầu bồi thường 400.000 đồng, anh Võ Văn G yêu cầu bồi thường 900.000 đồng, anh Ngô Bảo M yêu cầu bồi thường 800.000 đồng, anh Ngô Văn Q yêu cầu bồi thường 900.000 đồng, anh Võ Ngọc Tr yêu cầu bồi thường 400.000 đồng, anh Cao Hồng Kh yêu cầu bồi thường 3.200.000 đồng, anh Phạm Công E yêu cầu bồi thường 1.200.000 đồng, anh Trần Văn K yêu cầu bồi thường 1.100.000 đồng, chị Nguyễn Thị D yêu cầu bồi thường 700.000 đồng.

Kê biên tài sản: Lê Văn J, Nguyễn Văn T không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Nguyễn Anh L không biết mô tơ điện bơm nước do J và T đem bán do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý. Đối với chủ tiệm điện cơ gần khu công nghiệp Trảng Bàng không xác định được địa chỉ, nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, vật chứng bị thu giữ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại, như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số: 18/QĐ/KSĐT ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Lê Văn J, Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn J từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặt khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/3/2017, tại ấp 5, xã P, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Lê Văn J và bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Lê Thanh N. Vật chứng thu giữ: 01 bình xịt thuốc nhãn hiệu FST-767SP và 01 xe mô tô biển số 70F1 - 1977.

Các bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài lần phạm tội này ra, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 13 lần trộm cắp tài sản của những người khác. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong vụ án, phù hợp với biên bản thực nghiệm hiện trường của từng vụ án và phù hợp với lời khai của những người bị hại.

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo đã bàn bạc, phân công tổ chức thực hiện tội phạm và đã thực hiện phạm tội rất nhiều lần. Tài sản do các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị đến 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố các bị cáo J và T theo điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo J và T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân lao động. Bản thân của các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Các bị cáo lợi dụng sơ hở của những người bị hại, lén lút, chiếm đoạt tài sản của những người lao động, làm ảnh hưởng đến sản xuất hoa màu, trồng trọt tăng gia sản xuất tại địa phương. Các bị cáo đã gây ra tổng cộng 14 vụ trộm cắp tài sản. Khi mất tài sản, những người bị hại đã đến cơ quan Công an xã để báo tin tội phạm, các bị cáo có thành khẩn khai báo, nhưng không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm 0, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm. Xét từng vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Lê Văn J là cậu ruột của bị cáo Nguyễn Văn T. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo J đóng vai trò chủ mưu, là người phân công vai trò cho bị cáo T canh chừng, cảnh báo để bị cáo J trực tiếp thực hiện phạm tội tổng cộng 13 vụ trộm cắp Tài sản, trong đó bị cáo đã thực hiện riêng lẽ 01 vụ trộm cắp tài sản 01 mô tơ anh Ngô Văn Q tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh. Do đó, bị cáo J phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo T.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Người bị hại anh Đặng Văn Đ, bà Nguyễn Thị D có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo J, do bị cáo có vợ và con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo J hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo J phạm tội nhiều lần.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đồng phạm với bị cáo Lê Văn J. Bị cáo T đã trực tiếp tham gia 13 vụ trộm cắp Tài sản cùng với bị cáo J. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình phạt sau bị cáo T theo điều luật và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội nhiều lần.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự:

Ghi nhận: Anh Nguyễn Anh L, anh Đặng Văn Ph, anh Đinh Văn O, anh Lê Thanh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về Tài sản.

Ghi nhận: Các bị cáo J, T tự nguyện chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại. Ngoài ra, bị cáo J còn tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Ngô Văn Q, do bị cáo J trực tiếp gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận: Cơ quan Điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại tài sản cho những người bị hại gồm: Trả cho anh Lê Thanh N 01 máy phun thuốc trừ sâu nhãn hiệu FST – 767SP loại 25 lít; trả lại cho anh Đặng Văn Ph 01 mô tô điện bơm nước loại 1,0HP và trả lại cho anh Đinh Văn O 01 mô tơ điện bơm nước loại 1,5HP.

Đối với xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977 là Tài sản riêng của ông Lê Văn A, do bị cáo Lê Văn J sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng ông A không biết. Do đó, cần trả lại cho ông A là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo Lê Văn J và bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Các bị cáo Lê Văn J và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Văn J 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn J.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. **Các biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Vấn đề dân sự:

Ghi nhận: Các bị cáo Lê Văn J và Nguyễn Văn T tự nguyện chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về Tài sản cho anh Đặng Văn Đ 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn H 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn R 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, anh Võ Văn G 900.000 (chín trăm ngàn) đồng, anh Ngô Bảo M 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, anh Võ Ngọc Tr 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, anh Cao Hồng Kh 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng, anh Phạm Công E 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng, anh Trần Văn K 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng và bà Nguyễn Thị D 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

Ghi nhận: Bị cáo Lê Văn J tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về Tài sản cho anh Ngô Văn Q 1.000.000 (một triệu) đồng.

Ghi nhận: Anh Nguyễn Anh L, anh Đặng Văn Ph, anh Đinh Văn O, anh Lê Thanh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về Tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Lê Văn A 01 xe mô tô Dream biển số: 70F1-3977, đang bị tạm giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận: Cơ quan Điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại tài sản cho những người bị hại gồm: Trả cho anh Lê Thanh N 01 máy phun thuốc trừ sâu nhãn

hiệu FST – 767SP loại 25 lít; trả lại cho anh Đặng Văn Ph 01 mô tô điện bơm nước loại 1,0HP và trả lại cho anh Đinh Văn O 01 mô tơ điện bơm nước loại 1,5HP.

3. **Án phí:** Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Lê Văn J phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 327.500 (ba trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 277.500 (hai trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo đối với bản án**: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1b);
- Phòng PV 27 (1b);
- VKSND huyện X (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Chi cục THA huyện X (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người bị hại (1b);
- Người CQL,NVLQ;
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(*Đã ký*)

NGUYỄN VĂN ĐOÀN